

THÔNG BÁO

**Kết luận của Bộ trưởng Nguyễn Xuân Cường
tại Hội nghị “Phát triển sản xuất, chế biến và tiêu thụ tôm nước lợ”**

Ngày 14 tháng 9 năm 2016, tại thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, Bộ trưởng Nguyễn Xuân Cường, Thứ trưởng Vũ Văn Tám, Bí thư Tỉnh ủy Lê Minh Khái và Chủ tịch UBND tỉnh Dương Thành Trung đồng chủ trì Hội nghị “Phát triển sản xuất, chế biến và tiêu thụ tôm nước lợ”. Tham dự Hội nghị có trên 250 đại biểu là đại diện lãnh đạo các đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Tổng cục Thủy sản; Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và Thủy sản; Cục Chế biến Nông lâm sản, thủy sản và nghề muối; Cục Thú y; Vụ Kế hoạch; Vụ Khoa học công nghệ và Môi trường; Văn phòng Bộ; Thanh tra Bộ; Trung tâm Khuyến nông quốc gia; các Viện Nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản: I, II, III; đại diện Bộ Công thương; đại diện Cục An ninh nông lâm ngư nghiệp (A86); đại diện Lãnh đạo UBND các tỉnh: Bến Tre, Trà Vinh, Sóc Trăng, Cà Mau; Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn của các tỉnh ven biển; đại diện các cơ quan chuyên môn của trung ương và địa phương; Hội nghề cá Việt Nam; Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam; Hiệp hội Tôm Bình Thuận; Hiệp hội tôm Mỹ Thanh; các cơ sở sản xuất giống, thức ăn, chất xử lý cải tạo môi trường và người nuôi tôm; các cơ quan thông tấn báo chí.

Sau khi nghe các báo cáo tham luận và ý kiến thảo luận của các đại biểu, Bộ trưởng Nguyễn Xuân Cường đã kết luận như sau:

1. Đánh giá chung:

Tôm nước lợ là sản phẩm có vị trí đặc biệt quan trọng đối với ngành nông nghiệp với giá trị kim ngạch xuất khẩu bình quân hàng năm trên 3 tỷ USD, tạo ra việc làm cho khoảng 2 triệu lao động, đang đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế, xã hội nước ta. Sau ảnh hưởng của đợt hạn, mặn các tháng đầu năm 2016, các địa phương đã và đang tích cực chỉ đạo phát triển sản xuất. Sản lượng và kim ngạch xuất khẩu tôm đang hồi phục và tăng trưởng tốt.

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế và biến đổi khí hậu, nghề nuôi tôm nước lợ đang nổi lên như một ngành có tiềm năng và dư địa phát triển lớn nhất của ngành nông nghiệp với thị trường rộng lớn, khả năng mở rộng vùng nuôi. Đặc biệt, vùng Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL), nơi hội tụ nhiều điều kiện tự nhiên thuận lợi, có thể tập trung phát triển thành trung tâm sản xuất, chế biến tôm của khu vực và thế giới.

Tuy nhiên, bất cập của ngành tôm nước ta hiện nay là sản xuất còn manh mún, nhỏ lẻ, gây khó khăn cho quản lý; năng suất thấp, chưa bền vững, dễ bị tổn thương; thị trường vẫn còn bấp bênh, khó cạnh tranh, chưa phát triển tương xứng với tiềm năng. Nguyên nhân chính là con tôm vẫn chưa được nhìn nhận đúng vai trò và tiềm năng, việc phân bổ nguồn lực đầu tư, chính sách khuyến khích vẫn chưa thật sự hợp lý.

Vì vậy, tiếp theo Hội nghị về quản lý chất lượng con giống tổ chức tại Bình Thuận ngày 15/8/2016, tại Hội nghị này, chúng ta cùng thống nhất xác định tiềm năng, lợi thế và dự địa phát triển con tôm, đưa ra các giải pháp xây dựng thương hiệu con tôm Việt Nam, hình thành ngành công nghiệp tôm phát triển chủ động, bền vững trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

2. Về các nhiệm vụ, giải pháp chiến lược:

a) Giao Tổng cục Thủy sản xây dựng Chương trình tổng thể phát triển tôm nước lợ theo hướng từng bước hình thành ngành công nghiệp sản xuất tôm với công nghệ cao và tôm sinh thái hiệu quả và phát triển bền vững; tham mưu thành lập bộ phận thường trực của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn để xem xét, rà soát, đề xuất các giải pháp, cơ chế chính sách thúc đẩy phát triển ngành tôm. Đồng thời, giao Tổng cục Thủy sản chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan sớm thành lập Ban vận động thành lập Hiệp hội Tôm Việt Nam.

— b) Giao Vụ Kế hoạch chủ trì, phối hợp với Tổng cục Thủy sản, Tổng cục Thủy lợi và các địa phương, rà soát, xây dựng Quy hoạch tổng thể phát triển tôm nước lợ (bao gồm rà soát, điều chỉnh Quy hoạch phát triển nuôi tôm nước lợ vùng ĐBSCL, Quy hoạch thủy lợi phục vụ nuôi trồng thủy sản và phát triển nông nghiệp bền vững vùng ven biển ĐBSCL) cho phù hợp thực tế và định hướng phát triển tôm nước lợ, biến thách thức của biến đổi khí hậu thành lợi thế phát triển. Đồng thời, giao Vụ Kế hoạch tham mưu Lãnh đạo Bộ làm việc với các Ban, Bộ, Ngành trung ương liên quan rà soát, đề xuất giải pháp huy động các nguồn lực (bao gồm vốn ODA) để thực hiện Quy hoạch; tham mưu báo cáo đề xuất Thủ tướng Chính phủ bổ sung nguồn lực thực hiện Quy hoạch trong kế hoạch trung hạn 2016-2020.

c) Giao Vụ Khoa học công nghệ và môi trường chủ trì, phối hợp với Tổng cục Thủy sản đề xuất các nhiệm vụ khoa học tập trung vào các khâu: chọn tạo, gia hóa giống tôm tăng trưởng, sạch bệnh, kháng bệnh; công nghệ thức ăn nuôi tôm; giải pháp kiểm soát môi trường và dịch bệnh, xử lý chất thải; công nghệ chế biến; xây dựng thương hiệu và xúc tiến thương mại.

d) UBND các tỉnh nuôi tôm trọng điểm căn cứ tiềm năng, điều kiện thực tế và chiến lược phát triển của địa phương chủ động xây dựng kế hoạch phát triển nuôi tôm, đề xuất hình thành khu/trung tâm sản xuất tập trung/công nghệ cao nhằm thu hút nguồn lực thúc đẩy phát triển ngành tôm.

3. Về các nhiệm vụ trước mắt:

a) Giao các Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh ven biển: tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 3177/QĐ-BNN-TCTS ngày 29/7/2016 về Kế hoạch hành động phát triển nuôi tôm nước lợ 6 tháng cuối năm 2016 và các văn bản chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ, Tổng cục Thủy sản thực hiện thành công mục tiêu kế hoạch 2016, làm tiền đề phát triển cho những năm tới.

Riêng các tỉnh Bạc Liêu, Kiên Giang và Cà Mau lưu ý chỉ đạo các cơ quan chức năng tăng cường công tác kiểm tra chất lượng tôm giống tại chợ tôm giống tự phát, yêu cầu các cơ sở xuất bán tôm giống tại chợ phải tuân thủ đầy đủ các quy định về kiểm dịch và công bố chất lượng, xử lý nghiêm các vi phạm.

b) Giao Thanh tra Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với A86, Tổng cục Thủy sản, Cục Thú y, Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản tiếp tục đẩy mạnh hoạt động thanh, kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh, sử dụng vật tư nông nghiệp trong nuôi trồng thủy sản, các cơ sở thu gom, chế biến tôm; có biện pháp mạnh xử lý nghiêm đối với các hành vi vi phạm.

c) Giao Cục Thú y tiếp tục tăng cường các biện pháp giám sát, kiểm soát bệnh dịch trên tôm nuôi nước lợ.

d) Giao Tổng cục Thủy sản tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện Quyết định số 3177/QĐ-BNN-TCTS ngày 29/7/2016. Đồng thời, tổng hợp và giải đáp bằng văn bản đối với các đề xuất, kiến nghị của các đại biểu tham dự Hội nghị.

Văn phòng Bộ thông báo để các cơ quan, đơn vị biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Vũ Văn Tâm (để b/c);
- Tổng cục Thủy sản (10b);
- Các Vụ: KH, TC, KHCN&MT;
- Thanh tra Bộ;
- Cục Thú y; Cục Quản lý CLNLS&TS; Cục Chế biến NLS, TS và nghề muối;
- Cục An ninh nông lâm ngư nghiệp (A86);
- Trung tâm Khuyến nông Quốc Gia;
- Các Viện Nghiên cứu NTTS I, II và III;
- UBND các tỉnh ven biển;
- Sở NN&PTNT các tỉnh ven biển;
- Hội nghề cá Việt Nam;
- VASEP;
- Hiệp hội tôm Bình Thuận;
- Hiệp hội tôm Mỹ Thanh;
- Các doanh nghiệp dự hợp;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ NN&PTNT;
- Lưu: VT, VP (nta-200b).

TL. BỘ TRƯỞNG
O. CHÁNH VĂN PHÒNG



Trần Quốc Tuấn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

SAO Y BẢN CHÍNH

Số: 1581/SY-UBND

Bình Định, ngày 21 tháng 10 năm 2016

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Lãnh đạo VP, K13;
- Lưu: VT (07b).

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Lê Nhuận

Phụ lục:
CÁC ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ TẠI HỘI NGHỊ
“PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT, CHẾ BIẾN VÀ TIÊU THỤ TÔM NƯỚC LỢ”
 NGÀY 14/9/2016 TẠI BẠC LIÊU
 (Kèm theo Thông báo số 8297/TB-BNN-VP ngày 03 tháng 10 năm 2016
 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TT	Ý kiến đề xuất, kiến nghị	Giải đáp của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
1	Tập Đoàn thủy sản Minh Phú	
1.1	Đề xuất Việt Nam cho nhập khẩu và sản xuất tôm bố mẹ kháng bệnh (SPR).	- Bộ Nông nghiệp và PTNT đồng ý với đề xuất của Doanh nghiệp và sẵn sàng tạo mọi điều kiện cho các Doanh nghiệp tìm hiểu, nhập khẩu tôm bố mẹ kháng bệnh (SPR) phục vụ nghiên cứu và sản xuất. - Về lâu dài, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã thành lập Ban chỉ đạo chọn tạo giống tôm nước lợ, trong đó có các Doanh nghiệp là thành viên và giao các Viện nghiên cứu thực hiện chọn tạo trong nước theo hướng kháng bệnh để chủ động sản xuất.
1.2	Có hướng dẫn người nuôi thả mật độ thưa, vừa với sức tải môi trường, cụ thể: nuôi QC-QCCT từ 10-30 con/m²; Nuôi công nghiệp 50-80 con/m². Nghiên cứu và học tập các mô hình và công nghệ nuôi tiên tiến trên thế giới như: nuôi tôm dùng chế phẩm vi sinh Bio-Wish; Công nghệ BioFlocs...	- Bộ Nông nghiệp và PTNT thống nhất với đề xuất. Hiện nay Bộ đã có Quy chuẩn QCVN 02-19:2014/BNNPTNT, Quy chuẩn quốc gia về cơ sở nuôi tôm nước lợ - điều kiện bảo đảm vệ sinh thú y, bảo vệ môi trường và an toàn thực phẩm và văn bản số 10/TCTS-NTTS ngày 06/01/2015 về việc hướng dẫn quy trình tạm thời nuôi tôm nước lợ an toàn trong vùng dịch bệnh. - Thực hiện kế hoạch hành động số 3177/QĐ-BNN-TCTS ngày 29/7/2016, hiện nay, Tổng cục Thủy sản đang tổng kết các mô hình, tiến bộ kỹ thuật của cơ sở nuôi thành công, các viện nghiên cứu và xây dựng quy trình kỹ thuật để hướng dẫn, phổ biến cho người nuôi áp dụng, trong đó có nội dung này.
1.3	Hệ thống cấp thoát nước cần được cải tạo để có kênh cấp, kênh thoát riêng biệt. Hệ thống giao thông vào vùng nuôi cần được mở rộng, nâng cấp, để xe trọng tải >10-20 tấn lưu thông dễ dàng, giảm chi phí vận chuyển thức ăn, tôm khi thu hoạch.	Bộ Nông nghiệp và PTNT thống nhất với đề xuất. Bộ đã giao Tổng cục Thủy lợi xây dựng Quy hoạch thủy lợi phục vụ nuôi trồng thủy sản và phát triển nông nghiệp bền vững vùng ven biển ĐBSCL. Hiện nay Tổng cục Thủy lợi đang tiếp thu, hoàn thiện Quy hoạch. Triển khai quy hoạch sẽ xây dựng các cơ sở hạ tầng thủy lợi đồng bộ cho vùng ĐBSCL.

1

TT	Y kiến đề xuất, kiến nghị	Giải đáp của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
1.4	Hệ thống cung cấp nước sạch đạt tiêu chuẩn ATVSTP để phục vụ việc rửa tôm khi thu hoạch và hệ thống nhà máy sản xuất nước đá đạt tiêu chuẩn ATVSTP để cung cấp nước đá phục vụ muối ướp tôm sau thu hoạch.	Nước dùng trong chế biến thực phẩm thực hiện theo Quy chuẩn QCVN 01:2009/BYT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống, Quy chuẩn này quy định mức giới hạn các chỉ tiêu chất lượng đối với nước dùng để ăn uống, nước dùng cho các cơ sở để chế biến thực phẩm.
1.5	Bộ có biện pháp kiểm tra, xử phạt thật nặng và có thể quy tội hình sự đối với cá nhân, doanh nghiệp vi phạm việc bơm trích tạp chất, bơm agar, cấm đinh, cấm tấm tre và tấm dừa vào tôm; tôm không bị nhiễm thuốc, hóa chất làm ảnh hưởng đến sức khỏe người tiêu dùng, đồng thời làm mất uy tín, giảm giá trị và có thể bị tẩy chay tôm Việt Nam ở một số thị trường khó tính.	- Về đề nghị quy định tội danh hình sự đối với cá nhân, tổ chức vi phạm về tạp chất: Theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ giao tại Mục 3 Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 01/8/2014 về việc ngăn chặn hành vi đưa tạp chất vào tôm nguyên liệu và sản xuất kinh doanh tôm có chứa tạp, Bộ Công an được giao chủ trì, phối hợp với Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao và các Bộ Nông nghiệp và PTNT, Công Thương nghiên cứu hành vi tổ chức, tham gia đưa tạp chất vào tôm nguyên liệu và SXKD tôm có chứa tạp chất để các cấp có thẩm quyền xem xét, bổ sung tội danh mới trong Bộ Luật Hình sự. - Các biện pháp Bộ Nông nghiệp và PTNT đã triển khai nhằm kiểm soát ngăn chặn tạp chất như sau: + Phối hợp với Bộ Y tế trình Chính phủ ban hành Nghị định số 178/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính về ATTP, có các nội dung quy định thay thế các biện pháp xử phạt trước đây về tạp chất, trong đó tăng mức xử phạt nghiêm khắc đối với hành vi vi phạm tạp chất (lên tới 100 triệu đồng hoặc 3,5 lần giá trị lô hàng đối với cá nhân; 200 triệu đồng hoặc 07 lần giá trị lô hàng đối với tổ chức) kèm theo các hình thức xử phạt bổ sung như “tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP”, “đình chỉ hoạt động”; biện pháp khắc phục hậu quả: buộc loại bỏ tạp chất hoặc tiêu hủy. + Chủ trì đề xuất, trình Chính phủ ban hành Chỉ thị 20/CT-TTg ngày 1/8/2014 về ngăn chặn hành vi đưa tạp chất vào tôm nguyên liệu và sản xuất kinh doanh sản phẩm tôm có tạp chất.

TT	Ý kiến đề xuất, kiến nghị	Giải đáp của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
		+ Trình Thủ tướng Chính phủ Dự thảo “Đề án kiểm soát ngăn chặn hành vi đưa tạp chất vào tôm nguyên liệu và sản xuất kinh doanh sản phẩm tôm có chứa tạp chất”. Theo chỉ đạo của Thủ tướng, Bộ Nông nghiệp và PTNT đang tổng hợp, tiếp thu các ý kiến góp ý cho dự thảo do Văn phòng Chính phủ tổ chức lấy ý kiến và trình Thủ tướng xem xét ban hành trong tháng 9/2016.
1.6	Tôm giống, chế phẩm vi sinh, các chất dinh dưỡng, công nghệ nuôi mà thế giới đã nghiên cứu và khảo nghiệm thành công, có kết quả tốt, thì khi chuyển giao về Việt Nam không cần phải khảo nghiệm lại.	- Đối với tôm giống: Giống thủy sản nói chung đã nghiên cứu thành công, có kết quả tốt và được thế giới công nhận thì không phải thực hiện khảo nghiệm (theo quy định tại Thông tư số 26/2013/TT-BNNPTNT ngày 22/5/2013 về quản lý giống thủy sản). Thực tế Bộ Nông nghiệp và PTNT đã cho phép các doanh nghiệp Việt Nam nhập khẩu tôm thẻ chân trắng bộ mẹ từ Mỹ, Singapore, Thái Lan... mà không cần khảo nghiệm. - Đối với chế phẩm vi sinh, các chất dinh dưỡng, công nghệ nuôi, Tổng cục Thủy sản thống nhất với đề xuất và sẽ tham mưu Bộ việc xem xét chỉnh sửa các quy định, thừa nhận kết quả nghiên cứu, khảo nghiệm sản phẩm đã được áp dụng thành công tại nước sản xuất, đặc biệt là các nước có công nghệ sản xuất tiên tiến, áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến như ISO, GMP, HACCP.
1.7	Việt Nam cần áp dụng quy chế “Doanh nghiệp ưu tiên” cho các doanh nghiệp trong ngành tôm.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ghi nhận góp ý và sẽ xem xét chỉnh sửa các quy định cho phù hợp.
2	Hội nghề cá Việt Nam	
2.1	Cần đổi mới, thay đổi, điều chỉnh cơ cấu đầu tư hạ tầng thủy lợi cho NTTS nói chung và nuôi tôm nước lợ nói riêng.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ghi nhận góp ý. Thực tế, Bộ đang xem xét chỉnh sửa các quy định, điều chỉnh nguồn lực đầu tư cho phù hợp.
2.2	Sớm thành lập hiệp hội tôm Việt Nam	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã giao cho Tổng cục Thủy sản chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan xúc tiến thành lập Ban vận động thành lập Hiệp hội tôm Việt Nam (Văn bản số 7138/TBB-BNN-VP ngày 24/8/2016).

TT	Ý kiến đề xuất, kiến nghị	Giải đáp của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
2.3	Tăng cường năng lực, trang thiết bị cho địa phương để kiểm soát chất lượng con giống và giảm áp lực cho các cơ quan Trung ương.	Bộ Nông nghiệp và PTNT nhất trí với đề xuất. Tổng cục Thủy sản đã thực hiện ủy quyền kiểm tra chất lượng tôm thẻ chân trắng bố mẹ cho cơ quan quản lý NTTS của 8 tỉnh trong đó có Ninh Thuận, Bình Thuận và Khánh Hòa thực hiện (tại <u>Quyết định số 78/QĐ-TCTS-NTTS ngày 22/02/2016</u>). Hoạt động này vừa giúp các đơn vị tăng thêm nguồn lực để hỗ trợ công tác quản lý, đồng thời tăng hiệu quả trong công tác quản lý chất lượng giống. Hiện Tổng cục Thủy sản đang đánh giá kết quả thực hiện của các địa phương làm cơ sở để có kết luận chính thức việc ủy quyền, phân cấp cho các địa phương.
2.4	Có chương trình xúc tiến thương mại riêng cho ngành hàng tôm nước lợ, có sự tham gia của nhà nước.	Bộ Nông nghiệp và PTNT nhất trí với đề xuất này. Hiện nay Bộ đã giao Tổng cục Thủy sản xây dựng chiến lược tổng thể phát triển ngành công nghiệp tôm Việt Nam trong đó có những nội dung này.
3	Tập đoàn Việt - Úc	
3.1	Xây dựng thương hiệu cho tôm nước lợ Việt Nam để nâng cao và ổn định giá trị.	Bộ Nông nghiệp và PTNT nhất trí với đề xuất này. Hiện nay Bộ đã giao Tổng cục Thủy sản xây dựng chiến lược tổng thể phát triển ngành công nghiệp tôm Việt Nam trong đó có những nội dung này.
3.2	Hỗ trợ hình thành vùng sản xuất tôm nước lợ tại Bạc Liêu.	Bộ Nông nghiệp và PTNT nhất trí với đề xuất này. Bộ đang chỉ đạo để cùng các địa phương hình thành các trung tâm lớn tại các tỉnh trọng điểm nhằm thúc đẩy ngành tôm phát triển thành ngành có giá trị hàng hóa lớn, sớm vượt mốc xuất khẩu 4 tỷ USD.
3.3	Cần có các giải pháp toàn diện quản lý theo chuỗi (giống, thức ăn, chế phẩm, nuôi, thương mại...toàn chuỗi) để phát triển sản xuất tôm bền vững.	Bộ Nông nghiệp và PTNT nhất trí với đề xuất. Việc tổ chức sản xuất và quản lý theo chuỗi là một trong những nội dung/nguyên tắc quan trọng của đề án tái cơ cấu mà ngành nông nghiệp đang tiến hành.

TT	Y kiến đề xuất, kiến nghị	Giải đáp của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
4	Công ty Cổ phần Công nghệ tiêu chuẩn sinh học Vĩnh Thịnh	
4.1	Công nhận thức ăn thủy sản được phép lưu hành hiện đang gây khó khăn cho DN như yêu cầu xây dựng tiêu chuẩn cơ sở, chứng minh thành tựu nghiên cứu v.v. (theo TT50/2014-BNNPTNT ngày 24/12/2014). Đề nghị Bộ có giải pháp để tháo gỡ khó khăn, nên bỏ đăng ký lưu hành, chỉ kiểm tra các yếu tố gây mất an toàn.	Bộ tiếp thu ý kiến và đang rà soát toàn bộ thủ tục hành chính, quy trình công nhận thức ăn chăn nuôi quy định trong Nghị định thay thế Nghị định 08/2010/NĐ-CP quy định về quản lý thức ăn chăn nuôi. Quy định mới được sửa theo hướng quản lý tốt chất lượng nhưng vẫn đảm bảo thông thoáng, tạo điều kiện cho Doanh nghiệp sản xuất kinh doanh.
4.2	Hiện nay Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 vẫn còn chung chung và cần đưa ra các điều kiện cụ thể, quản lý theo ISO, GMP.	Bộ Nông nghiệp và PTNT nhất trí với đề xuất sẽ giao cho các đơn vị rà soát, quy định cụ thể các điều kiện của cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư thủy sản, xây dựng lộ trình áp dụng ISO/GMP trong quản lý chất lượng sản phẩm.
5	Công ty TNHH Đầu tư Thủy sản Huy Thuận	
5.1	Đề nghị cho nhập công nghệ sản xuất tôm bố mẹ từ nước ngoài về Việt Nam theo hướng hợp tác công tư để chủ động nguồn tôm bố mẹ sản xuất tại Việt Nam phục vụ nghề nuôi tôm thương phẩm hiệu quả, bền vững.	Bộ Nông nghiệp và PTNT thống nhất ý kiến và tạo mọi điều kiện khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam hợp tác quốc tế, nhập khẩu công nghệ để phát triển sản xuất.
5.2	TCVN 9964:2014 về thức ăn hỗn hợp cho tôm sú có quy định hàm lượng Protein thô chưa phù hợp.	TCVN 9964:2014 về thức ăn hỗn hợp cho tôm sú là tiêu chuẩn chuẩn Việt Nam, khuyến khích áp dụng. Doanh nghiệp có thể lựa chọn áp dụng theo Tiêu chuẩn Việt Nam hoặc các kết quả nghiên cứu khoa học, tiêu chuẩn quốc tế phù hợp.
6	UBND tỉnh Cà Mau	
6.1	Đầu tư hạ tầng cho NTTS nói chung và nuôi tôm nước lợ nói riêng còn hạn chế, Bộ cần xác định các vùng ưu tiên đầu tư theo thứ tự, dựa vào mô hình sản xuất hiệu quả.	Bộ Nông nghiệp và PTNT nhất trí với đề xuất. Hiện nay Bộ đã giao Tổng cục Thủy sản tham mưu chuẩn bị Chương trình quốc gia phát triển nuôi tôm nước lợ trong đó có nội dung ưu tiên đầu tư hạ tầng cho các vùng nuôi trọng điểm, tiềm năng, hiệu quả.

TT	Ý kiến đề xuất, kiến nghị	Giải đáp của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
6.2	Hiện nay các giải pháp để đảm bảo VSATTP vẫn thực hiện theo những giải pháp cũ nên. Vì vậy việc xác định chính xác nguyên nhân đến từ đâu (sản xuất manh mún, nhỏ lẻ, công tác thu gom, vận chuyển và quản lý chưa tốt) từ đó cần nghiên cứu chính xác nguyên nhân để từ đó có các giải pháp hiệu quả.	Trên cơ sở đánh giá thực trạng, Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản đã dự thảo và trình bày tại Hội nghị Kế hoạch hành động kiểm soát tồn dư hóa chất kháng sinh trong tôm và ngăn chặn các hành vi đưa tạp chất vào tôm, sản xuất kinh doanh sản phẩm tôm có chứa tạp chất, trong đó bao gồm các mục tiêu, lộ trình, giải pháp trọng tâm và phân công cụ thể các đơn vị triển khai. Trong thời gian tới, Bộ sẽ ban hành và gửi tới các cơ quan, địa phương liên quan để thực hiện.
7	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kiên Giang	
7.1	Hiện nay việc rửa mặn cho vụ lúa gặp khó khăn do hạ tầng và nguồn nước chưa được đầu tư đảm bảo. Đề nghị Bộ có giải pháp hỗ trợ địa phương.	Mô hình tôm lúa rất có triển vọng và đang được Bộ quan tâm, chỉ đạo phát triển để thích ứng với biến đổi khí hậu. Bộ đã giao Tổng cục Thủy lợi xây dựng quy hoạch thủy lợi phục vụ NTTS và nông nghiệp bền vững tại ĐBSCL; giao Tổng cục Thủy sản xây dựng đề án tôm – lúa, trong đó có nội dung cải thiện hạ tầng thủy lợi. Đây sẽ là cơ sở để Bộ cùng với các địa phương huy động nguồn lực, cải thiện hạ tầng vùng tôm lúa.
7.2	Đề nghị Bộ công bố nhu cầu tiêu thụ tôm nước lợ để có căn cứ và xác định kế hoạch sản xuất phù hợp.	- Trong nền kinh tế thị trường, việc xác định nhu cầu thị trường có ý nghĩa rất quan trọng để xây dựng kế hoạch sản xuất, cân bằng cung – cầu. Vì vậy các Doanh nghiệp, hiệp hội cần chủ động nắm thông tin, dự báo thị trường để đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh. - Đối với tôm nước lợ, Bộ đã giao TCTS xây dựng đề án tổng thể, trong đó bao gồm việc hỗ trợ cung cấp thông tin thị trường để các doanh nghiệp, người dân tham khảo.
7.3	Hiện nay Kiên Giang có khoảng 20.000ha trồng lúa chịu ảnh hưởng của xâm nhập mặn có thể chuyển sang nuôi tôm nhưng còn vướng Nghị quyết 63/NQ/CP ngày 23/12/2009 về đảm bảo an ninh lương thực quốc gia.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cần tham mưu UBND tỉnh đề xuất chuyển đổi, xin ý kiến các Bộ ngành liên quan. Địa phương cần làm rõ hiện trạng, nhu cầu, mục đích, định hướng phát triển để việc chuyển đổi đúng quy định, không làm ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế, xã hội.
7.4	Cần đầu tư hệ thống thủy lợi để điều tiết nước tốt phục vụ sản xuất tôm nước lợ.	Đã nêu tại mục 1.3.

TT	Ý kiến đề xuất, kiến nghị	Giải đáp của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
7.5	Hiện nay giống tôm nước lợ phục vụ nuôi thương phẩm tại ĐBSCL phụ thuộc vào nguồn cung ứng từ các tỉnh Nam Trung bộ, vì vậy cần đầu tư để sản xuất tại chỗ. (Ví dụ: hiện nay tỉnh Bạc Liêu đang làm tốt cần được nhân rộng).	Trước năm 2010, sản xuất giống chủ yếu tập trung tại các tỉnh Nam Trung Bộ (chiếm khoảng 80%). Tại Quyết định số 1771/QĐ-BNN-TCTS ngày 27/7/2012, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Quy hoạch Hệ thống nghiên cứu, sản xuất và cung ứng giống thủy sản đến 2020, trong đó xác định các vùng sản xuất tôm giống trọng điểm tại các tỉnh ven biển Nam Trung bộ và các tỉnh ven biển ĐBSCL. Các địa phương căn cứ quy hoạch và điều kiện thực tế để thu hút đầu tư sản xuất tôm giống theo quy định.
7.6	Hiện nay thực tế nuôi tôm thẻ chân trắng theo hình thức quảng canh cải tiến trong khi văn bản quy định chưa cụ thể. Đề nghị Bộ chỉ đạo để địa phương có căn cứ triển khai đúng quy định.	Bộ Nông nghiệp và PTNT ghi nhận ý kiến và sẽ chỉ đạo các đơn vị chức năng nghiên cứu, quy định cụ thể.
7.7	Hiện nay công tác kiểm dịch giống tôm tại cửa khẩu biên giới thuộc tỉnh Kiên Giang là do Cục Thú y thực hiện nhưng chưa được tốt. Đề nghị nghiên cứu để ủy quyền cho cơ quan chức năng địa phương thực hiện nhằm thực hiện tốt công tác kiểm dịch.	- Trong những năm vừa qua, công tác quản lý nhà nước về giống thủy sản và vật tư trong ngành nông nghiệp được Bộ Nông nghiệp và PTNT phân cấp, ủy quyền cho các địa phương thực hiện để đảm bảo hiệu quả quản lý và tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp như: Phân cấp cho địa phương thực hiện kiểm tra, đánh giá điều kiện sản xuất, kinh doanh theo Thông tư 45/2014/TT-BNNPTNT; ủy quyền kiểm tra chất lượng giống thủy sản bố mẹ chủ lực cho một số địa phương. - Đối với kiểm dịch tôm giống tại cửa khẩu biên giới, Bộ Nông nghiệp và PTNT sẽ tiếp tục xem xét để ủy quyền hoặc phân cấp cho phù hợp (liên quan nội dung 2.3).
7.8	Hiện nay chính sách hỗ trợ thiên tai, dịch bệnh đối với tôm nước lợ còn chưa phù hợp với điều kiện thực tế. Cần nghiên cứu để có chính sách hỗ trợ cho người nuôi hợp lý và kịp thời.	- Ngày 31/12/2009 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 142/QĐ/2009/QĐ-TTg về cơ chế chính sách hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh. Ngày 28/6/2010, Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Thông tư số 39/2010/TT-BNNPTNT hướng dẫn các loại thiên tai, dịch bệnh nguy hiểm được hỗ trợ theo Quyết định số 142/2009/QĐ-TTg.

7/2

TT	Ý kiến đề xuất, kiến nghị	Giải đáp của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
		- Ngày 19/01/2016 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 01/2016/QĐ-TTg về cơ chế, quy trình hỗ trợ kinh phí cho các địa phương để khắc phục hậu quả thiên tai. Bộ Nông nghiệp và PTNT tiếp thu ý kiến và sẽ tiếp tục rà soát, tham mưu điều chỉnh chính sách cho phù hợp với thực tiễn sản xuất.

